Học vần

**ng ngh**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau khi học xong bài **ng – ngh,** học sinh cần đạt được cácyêu cầusau:

-Nhận biết âm và chữ ng, ngh; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có ng, ngh.

-Nhìn hình, phát âm và tự phát hiện tiếng có ng, ngh.

-Nắm được quy tắc chính tả: ngh + e, ê, i / ng + a, o, ô, ơ,...

-Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Bi nghỉ hè.*

-Viết đúng trên bảng con các chữ ng, ngh, tiếng ngà, nghé.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC

1.GV

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập *Ghép đúng*.

- Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 5(tập viết).

- Vở Bài tập Tiếng Việt .

2.HS

- Vở Bài tập Tiếng Việt .

- Bảng con, phấn viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TL | HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA |
|  | 1.Hoạt động Mở đầu |  |
| 3’ | **1.1. Hoạt động khởi động** |  |
|  | Trình chiếu phần Khởi động gồm các yêu cầu sau:  GV kiểm tra 2 HS đọc bài *Bi ở nhà* (bài 21).  Nhận xét | -Hs đọc  Nhận xét |
|  | **1.2. Kết nối -Giới thiệu bài:** âm **ngờ** và các chữ **ng, ngh.**  GV (chỉ chữ **ng):** Đây là chữ **ng** (tạm gọi là *ngờ đơn)* ghi âm **ngờ.** GV nói: **ngờ.**  **GV** (chỉ chữ **ngh):** Chữ **ngh** *(ngờ kép)* cũng ghi âm **ngờ. GV: ngờ.** | HS (cá nhân, cả lớp): **ngờ.**  **HS: ngờ.** |
| 18’ | **2. Hình thành kiến thức mới** |  |
|  | **BT 1: Làm quen** |  |
|  | **a.Âm ng, chữ ng**  - GV chỉ hình **ngà voi**, hỏi: Đây là cái gì?  - GV: ngà voi là răng nanh của con voi, mọc chìa dài ra ngoài hai bên miệng  - GV viết bảng **ngà**.  - GV:Trong tiếng **ngà** có âm gì đã học?  -Phân tích tiếng **ngà**.  - GV chỉ tiếng **ngà**; yêu cầu HS đánh vần tiếng **ngà**.  -Đọc trơn tiếng **ngà**. | HS nói: ngà voi.  Tiếng **ngà** có âm a, dấu huyền đã học  Phân tích: ngờ, a, dấu huyền = ngà.  Đánh vần: ngờ - a - nga - huyền - ngà  Cá nhân đọc nối tiếp/Lớp đọc |
|  | **a.Âm ngh, chữ ngh**  - GV chỉ hình **con nghé**, hỏi: Đây là con gì?  - GV: con nghé là con trâu con.  - GV viết bảng **nghé**.  - GV:Trong tiếng **nghé** có âm gì đã học?  -Phân tích tiếng **nghé**.  - GV chỉ tiếng **nghé**; yêu cầu HS đánh vần tiếng **nghé**.  -Đọc trơn tiếng **nghé**. | HS nói: con nghé, con trâu .  Tiếng **ngà** có âm e, dấu sắc đã học  Phân tích: ngờ, e, dấu sắc = **nghé**.  Đánh vần: ngờ - nghe- sắc - nghé  Cá nhân đọc nối tiếp/Lớp đọc |
| 14’ | **3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành** |  |
|  | **3.1.Mở rộng vốn từ (BT 2: Tiếng nào có chữ ng? Tiếng nào có chữ ngh?)**  GV chỉ từng từ (in đậm)  \* GV chỉ âm, từ khoá vừa học, cả lớp đánh vần và đọc trơn: *ngờ -a- nga - huyền - ngà/ngà; ngờ - e - nghe - sắc - nghé /nghé.*  Yêu cầu HS ghép bảng cài: ng, ngh, ngà, nghé  **3.2.Quy tắc chính tả (BT 3: Ghi nhớ)**  GV giới thiệu bảng quy tắc chính tả ng / ngh;  - Khi nào âm ngờ được viết là *ngờ kép?*  - Khi nào âm ngờ được viết là *ngờ đơn?*  **3.3.Tập đọc (BT 4)**  a)GV giới thiệu bài *Bi nghỉ hè:* Bài đọc kể chuyện Bi nghỉ hè ở nhà bà.  b)GV đọc mẫu. | -HS đọc từng từ ngữ: *bỉ ngô, ngõ nhỏ, nghệ,...*  HS đọc thầm, tự phát hiện tiếng có âm ng, âm ngh (làm bài trong VBT).  HS báo cáo kết quả. /,  cả lớp: Tiếng (bí) ngô có ng (đơn)... Tiếng nghệ có ngh (kép),...  HS nói 3-4 tiếng ngoài bài có âm ng (ngó, ngủ, ngồi, ngơ ngác, ngóng,...); có âm ngh (nghe, nghề, nghi, nghĩ,...).  Cả lớp đọc  HS gắn lên bảng cài: ng, ngh, ngà, nghé.  - Khi đứng trước e, ê, i, âm ngờ được viết là ngh - *ngờ kép.*  - Khi đứng trước các âm khác o, ô, ơ,... âm ngờ được viết là ng - *ngờ đơn.*  -Cả lớp nhìn sơ đồ 1, đánh vần: ngờ - e - nghe,...  -Cả lớp nhìn sơ đồ 2, đánh vần: ngờ - a - nga - huyền - ngà,...  Cả lớp nhắc lại quy tắc chính tả: ngh + e, ê, i / ng + a, o, ô, ơ,...  Lắng nghe.  Lắng nghe. |
| 18’  15’ | **3.3.Tập đọc: BT 4/ (tiếp theo)**  **c)Luyện đọc từ ngữ:** *nghỉ hè, nhà bà, nghé, ổ gà, ngô, nho nhỏ, mía***.**  **d)Luyện đọc câu**  GV: Bài đọc có 6 câu (GV đánh số thứ tự từng câu).  GV chỉ từng câu.  **e)** **Thi đọc đoạn, bài.** (Chia bài làm 2 đoạn: mỗi đoạn 3 câu). Quy trình đã hướng dẫn.  Nhận xét chung.  **g) Tìm hiểu bài đọc**  GV gắn lên bảng lớp 4 thẻ từ; chỉ từng cụm từ cho cả lớp đọc.  GV ghép các vế câu trên bảng lớp.  a - 2) Nghỉ hè, Bi ở nhà bà.  b - 1) Nhà bà có gà, có nghé.  GV hỏi :  - Ổ gà ở nhà bà được tả thế nào?  -Nhà nghé được tả thế nào?  -Nghé được ăn gì?  **3.4.Tập viết** :**bảng con - BT 5**  GV vừa viết từng chữ mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫn  Chữ ng: ghép từ hai chữ n và g. Viết n trước, g sau.  Chữ ngh: ghép từ 3 chữ n, g và h. Viết lần lượt: n, g, h.  Tiếng ngà: viết ng trước, a sau, dấu huyền đặt trên a. Chú ý nối nét ng và a.  Tiếng nghé: viết ngh trước, e sau, dấu sắc đặt trên e. Chú ý nối nét ngh và e. | **-** Hs luyện đọc từ: nghỉ hè, nhà bà, nghé, ổ gà, ngô, nho nhỏ, mía**.**  - HS thi đọc nối tiếp các từ đã cho.  - Cả lớp đọc.  - Cả lớp đọc thầm, rồi đọc thành tiếng (1- 2 HS, cả lớp).  Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  - HS thi đọc đoạn văn.  + Thi đọc trong nhóm đôi  + Các nhóm lần lượt thi đọc  -Nhận xét  Quan sát, đọc các thẻ từ.  HS nối ghép các từ ngữ trong VBT.  1 HS nói kết quả.  Cả lớp đọc:  Nghỉ hè, Bi ở nhà bà.  Nhà bà có gà, có nghé.  - Ổ gà be bé.  - Nhà nghé nho nhỏ.  - Nghé được ăn cỏ, ăn mía.  - Cả lớp đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.  Hs lắng theo dõi,quan sát.  HS viết: **ng, ngh** (2 lần). Sau đó  viết: **ngà, nghé.**  ǰǰǰǰǰǰ  ng ngà  ngh nghé  ǰǰǰǰǰǰ  ǰǰǰǰǰǰ  ǰǰǰǰǰǰ  ǰǰǰǰǰǰ |
|  | **4.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà làm lại BT5 cùng người thân, xem trước bài 23. p - ph | Lắng nghe, ghi nhớ. |
|  | Hết tiết 2 |  |

IV.Điều chỉnh sau bài dạy